

Số: 3078 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết tạm phê duyệt
tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và
các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Để có cơ sở tạm giao tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 17 xem xét, ban hành Nghị quyết tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2024, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

8. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;

10. Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2026;

11. Kế hoạch số 480-KH/BCSD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của khối chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập và Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

II. KẾ HOẠCH TẠM PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2024

1. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2023

- Ban Tổ chức Trung ương giao: **16.269 biên chế¹**.

- Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh giao cho các đơn vị: **16.269 biên chế²**.

2. Kết quả thực hiện đến ngày 15 tháng 10 năm 2023 như sau:

- Số biên chế sử dụng: **15.112/16.269** biên chế (92,89%); số chưa sử dụng là 1.157 biên chế (7,11%), cụ thể:

+ *Cấp tỉnh*: có mặt **4.930/5.386** biên chế (91,55%); số chưa sử dụng là 456 biên chế (8,45%);

+ *Cấp huyện*: có mặt **10.182/10.878** biên chế (93,59%); số chưa sử dụng là 696 biên chế (6,41%);

+ Số biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **05** biên chế.

¹ Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023.

² Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023.

- Lý do chưa sử dụng hết biên chế: Viên chức nghỉ hưu đúng tuổi theo Luật Bảo hiểm xã hội, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chuyển công tác và thôi việc; có thông báo tuyển dụng nhưng không có hồ sơ dự tuyển hoặc không có thí sinh đạt điểm trong quá trình thi tuyển.

3. Dự kiến tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024

Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng; ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc tạm phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, cụ thể như sau:

Dự kiến tạm phê duyệt năm 2024: 16.269 biên chế, trong đó:

- Phân bổ theo nguồn hưởng lương/tổng biên chế giao:
- + Biên chế hưởng lương từ NSNN: 15.532 biên chế;
- + Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 737 biên chế.
- Phân bổ theo cấp quản lý/tổng biên chế giao:
- + Các Sở, ban, ngành: **5.386** biên chế, trong đó: Biên chế hưởng lương từ NSNN: 4.970 biên chế; biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 416 biên chế;
- + UBND các huyện, thành phố: **10.878** biên chế, trong đó: Biên chế hưởng lương từ NSNN: 10.562 biên chế; biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 316 biên chế;
- + Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **05** biên chế.

III. KẾ HOẠCH TẠM PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HỘI ĐẶC THÙ NĂM 2024

1. Kết quả sử dụng

- Biên chế giao năm 2023: 76 biên chế.
- Biên chế sử dụng đến ngày 15 tháng 10 năm 2023: 72 biên chế.

2. Dự kiến tạm phê duyệt năm 2024: 76 biên chế (giữ nguyên so với năm 2023), trong đó:

- Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 63 biên chế;
- Các Hội đặc thù cấp huyện: 11 biên chế;

- Biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính: 02 biên chế.

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân và phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

BIỂU DỰ KIẾN TẠM GIAO TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số **3078** /TTr-UBND ngày **10** /11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023					Dự kiến tạm giao năm 2024				Ghi chú
		Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó			
			Hưởng lương từ NSNN	Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Có mặt đến 15/10/2023	Biên chế chưa thực hiện		Biên chế hưởng lương từ NSNN	Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Giảm biên chế hưởng lương từ NSNN so với năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG	16.269	12.795	587	15.112	1.157	16.269	15.532	737	150	Giảm 150 biên chế hưởng lương từ NSNN so với năm 2023
I	SỞ, NGÀNH	5.386	2.149	350	4.930	456	5.386	4.970	416	66	
1	Sở Nội vụ	15	15	0	13	2	15	14	1	1	
2	Sở Tư pháp	40	38	2	36	4	40	38	2	0	
3	Sở Công Thương	24	23	1	17	7	24	22	2	1	
4	Sở Nông nghiệp&PTNT	144	133	11	103	41	144	132	12	1	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	75	73	2	69	6	75	70	5	3	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	21	21	0	20	1	21	21	0	0	
7	Sở Lao động-Thương binh&Xã hội	196	191	5	185	11	196	185	11	6	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	218	214	4	189	29	218	210	8	4	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	44	40	4	29	15	44	40	4	0	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.317	1287	30	1.238	79	1.317	1.277	40	10	

11	Sở Y tế	3,166	2887	279	2,920	246	3,166	2,850	316	37	
12	Sở Ngoại vụ	7	7	0	6	1	7	7	0	0	
13	Văn phòng UBND tỉnh	17	17	0	13	4	17	17	0	0	
14	BQL khu kinh tế tỉnh	11	5	6	9	2	11	3	8	2	
15	Đài Phát thanh-Truyền hình	86	80	6	78	8	86	79	7	1	
16	Quỹ Phát triển đất	3	3	0	3	0	3	3	0	0	
17	Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ tỉnh	2	2	0	2	0	2	2	0	0	
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	10,878	10,646	232	10,182	696	10,878	10,562	316	84	
1	Bảo Lâm	1,381	1356	25	1308	73	1,381	1,356	25	0	
2	Bảo Lạc	1,198	1173	25	1126	72	1,198	1,173	25	0	
3	Hà Quảng	1,596	1570	26	1525	71	1,596	1,570	26	0	
4	Hạ Lang	556	546	10	514	42	556	541	15	5	
5	Hòa An	947	925	22	922	25	947	917	30	8	
6	Nguyên Bình	941	915	26	832	109	941	909	32	6	
7	Quảng Hòa	1,260	1235	25	1147	113	1,260	1,220	40	15	
8	Thạch An	700	684	16	659	41	700	677	23	7	
9	Trùng Khánh	1,308	1286	22	1246	62	1,308	1,268	40	18	
10	TP. Cao Bằng	991	956	35	903	88	991	931	60	25	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐVHC	5	0	5	0	5	5	0	5	0	

**BIỂU GIAO BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
ĐỐI VỚI CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2023**

*(Kèm theo Tờ trình số 3078 /TTr-UBND ngày 10 /11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

TT	Cơ quan, đơn vị	Dự kiến biên chế giao năm 2023	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	76	
I	CÁC HỘI Ở CẤP TỈNH	63	
1	Liên minh Hợp tác xã	14	
2	Hội Văn học nghệ thuật	7	
3	Hội Chữ thập đỏ	7	
4	Hội Người mù	5	
5	Hội Đông y	6	
6	Hội Nhà báo	5	
7	Hội Khuyến học	1	
8	Hội Luật gia	1	
9	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường	1	
10	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	6	
11	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	1	
12	Hội Làm vườn	3	
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1	
14	Hội Cựu thanh niên xung phong	1	
15	Hội Kiến trúc sư	1	
16	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	1	
17	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2	
II	HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	11	
1	Bảo Lâm	1	

2	Bảo Lạc	1	
3	Hà Quảng	2	
4	Hạ Lang	1	
5	Hòa An	1	
6	Nguyên Bình	1	
7	Quảng Hòa	1	
8	Thạch An	1	
9	Trùng Khánh	1	
10	TP. Cao Bằng	1	
III	Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính	2	

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập
và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị
lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ
thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các
đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -
2030;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 6000/BNV-TCBC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ
Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp
công lập năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng ...năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết tạm phê duyệt tổng số người làm việc*

trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2024, cụ thể như sau:

I. Các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp): 16.269 biên chế, trong đó:

1. Phân bổ theo nguồn hưởng lương/tổng biên chế giao

- Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: **15.532** biên chế (95,47%);

- Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: **737** biên chế (4,53%);

2. Phân bổ theo cấp quản lý/tổng biên chế giao

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành: **5.386** biên chế (33,11%), trong đó:

+ Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 4.970 biên chế (92,28%).

+ Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 416 biên chế (7,72%).

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thành phố: **10.878** biên chế (66,86%), trong đó:

+ Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 10.562 biên chế (97,10%);

+ Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 316 biên chế (2,90%).

- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **05** biên chế (0,03%).

II. Các tổ chức hội có tính chất đặc thù: 76 biên chế, trong đó:

1. Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 63 biên chế;

2. Các Hội đặc thù cấp huyện: 11 biên chế;

3. Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 02 biên chế.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục

TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Người làm việc

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trong đó phân theo lĩnh vực									
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế	
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
A	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	16,269	15,532	737	11,570	367	2,915	316	476	15	42	4	529	35
I	Sở, ban, ngành	5,386	4,970	416	1,397	51	2,915	316	289	15	42	4	327	30
1	Sở Nội vụ	15	14	1									14	1
2	Sở Tư pháp	40	38	2									38	2
3	Sở Công Thương	24	22	2									22	2
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	144	132	12									132	12
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	75	70	5									70	5
6	Sở Thông tin và Truyền thông	21	21	0									21	
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	196	185	11	120	11	65							
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	218	210	8					210	8				
9	Sở Khoa học và Công nghệ	44	40	4							40	4		

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trong đó phân theo lĩnh vực									
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế	
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	1,317	1277	40	1277	40								
11	Sở Y tế	3,166	2850	316			2850	316						
12	Sở Ngoại vụ	7	7	0									7	
13	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	17	17	0									17	
14	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	11	3	8									3	8
15	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	86	79	7					79	7				
16	Quỹ Phát triển đất	3	3	0									3	
17	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh	2	2	0							2			
II	UBND các huyện, thành phố	10,878	10,562	316	10,173	316	0	0	187	0	0	0	202	0
1	UBND huyện Bảo Lâm	1,381	1356	25	1,321	25			19				16	
2	UBND huyện Bảo Lạc	1,198	1173	25	1,151	25			10				12	
3	UBND huyện Hà Quảng	1,596	1570	26	1,518	26			28				24	
4	UBND huyện Hạ Lang	556	541	15	514	15			16				11	

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trong đó phân theo lĩnh vực									
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế	
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
5	UBND huyện Hoà An	947	917	30	885	30			13				19	
6	UBND huyện Nguyên Bình	941	909	32	876	32			17				16	
7	UBND huyện Quảng Hoà	1,260	1220	40	1,171	40			22				27	
8	UBND huyện Thạch An	700	677	23	648	23			16				13	
9	UBND huyện Trùng Khánh	1,308	1268	40	1,216	40			26				26	
10	UBND thành phố Cao Bằng	991	931	60	873	60			20				38	
III	Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính	5	0	5									0	5
B	TỔ CHỨC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ	76												
I	Các hội ở cấp tỉnh	63												
1	Liên minh Hợp tác xã	14												
2	Hội Văn học nghệ thuật	7												
3	Hội Chữ thập đỏ	7												
4	Hội Người mù	5												

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số		Trong đó phân theo lĩnh vực											
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế		
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	
5	Hội Đông y	6													
6	Hội Nhà báo	5													
7	Hội Khuyến học	1													
8	Hội Luật gia	1													
9	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường	1													
10	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	6													
11	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	1													
12	Hội Làm vườn	3													
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam điôxin	1													
14	Hội Cựu thanh niên xung phong	1													
15	Hội Kiến trúc sư	1													
16	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	1													
17	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2													

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số		Trong đó phân theo lĩnh vực										
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế	
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
II	Hội Chữ thập đỏ tại các huyện, thành phố	11												
1	Bảo Lâm	1												
2	Bảo Lạc	1												
3	Hà Quảng	2												
4	Hạ Lang	1												
5	Hòa An	1												
6	Nguyên Bình	1												
7	Quảng Hòa	1												
9	Thạch An	1												
12	Trùng Khánh	1												
13	Thành phố Cao Bằng	1												
III	Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính	2												